

*** Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:**

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSĐT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Stt	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng	
1	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu xây dựng		
1.1	Đối với các vật tư, vật liệu, thiết bị chính theo yêu cầu của E-HSMT.	<p>- Vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng cho thi công, lắp đặt vào công trình đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT và hồ sơ thiết kế, có Bản cam kết sử dụng các loại vật liệu hợp chuẩn, hợp quy để thi công, lắp đặt cho công trình theo đúng quy định tại Thông tư số 04/2023/TT-BXD ngày 30/6/2023 đáp ứng chỉ tiêu sau:</p> <p>+ Có bảng kê nêu đầy đủ các loại vật tư, vật liệu xây dựng, thiết bị chính thể hiện đầy đủ số lượng, thương hiệu, nguồn gốc xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu.</p> <p>+ Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp phù hợp đảm bảo được khả năng cung cấp vật tư, vật liệu, thiết bị chính đáp ứng chất lượng, số lượng cho gói thầu.</p>	Đạt
		Không đáp ứng đủ và đúng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
2	Biện pháp tổ chức thi công và giải pháp kỹ thuật thi công		
2.1	Biện pháp tổ chức thi công gói thầu	<p>- Có thuyết minh và bản vẽ bố trí tổng mặt bằng thi công: lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, liên lạc, an toàn trong quá trình thi công với nội dung hợp lý, khả thi phù hợp.</p> <p>- Có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường cho các công trình lân cận trong quá trình thi công.</p>	Đạt

Stt	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Không có các biện pháp tổ chức thi công hoặc có nhưng không có đáp ứng đủ và đúng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
2.2	Giải pháp kỹ thuật thi công của gói thầu.	Có đề xuất về giải pháp kỹ thuật thi công đầy đủ cho từng hạng mục của gói thầu: Phân xây dựng, hệ thống cấp điện, hệ thống cấp thoát nước với nội dung mang tính hợp lý/ khả thi bao gồm thuyết minh và bản vẽ.	Đạt
		Không đáp ứng đủ và đúng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
3	Tiến độ thi công		
3.1	Thời gian thi công: Thời gian thi công gói thầu đáp ứng tiến độ theo yêu cầu của E-HSMT.	Đề xuất thời gian thi công toàn bộ gói thầu ≤ 150 ngày.	Đạt
		Đề xuất thời gian thi công toàn bộ gói thầu > 150 ngày	Không đạt
3.2	Biểu đồ kế hoạch huy động nhân lực, vật liệu, thiết bị thi công	- Có đầy đủ các Biểu đồ sau: Kế hoạch huy động nhân lực, vật tư, thiết bị thi công hợp lý, khả thi phù hợp với tiến độ thi công công trình	Đạt
		- Không có biểu đồ Kế hoạch huy động nhân lực, vật tư, thiết bị hoặc có mà không hợp lý, khả thi và không phù hợp với tiến độ thi công công trình,	Không đạt
4	Biện pháp bảo đảm chất lượng		
4.1	Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị để sử dụng trong thi công gói thầu.	Có thuyết minh về các biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị để sử dụng trong thi công gói thầu với nội dung hợp lý, khả thi.	Đạt
		Không có thuyết minh về các biện pháp để bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị để sử dụng trong thi công gói thầu hoặc có thuyết minh nhưng nội dung không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
4.2	Biện pháp bảo đảm chất lượng thi công cho từng hạng mục của gói thầu.	Có thuyết minh về biện pháp bảo đảm chất lượng thi công cho từng hạng mục của gói thầu với nội dung phù hợp với đề xuất về giải pháp kỹ thuật thi công.	Đạt
		Không có thuyết minh về biện pháp bảo đảm chất lượng thi công cho từng hạng mục của gói thầu hoặc có thuyết minh nhưng nội dung không phù hợp với đề xuất về giải pháp kỹ thuật thi công.	Không đạt

Stt	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng	
5	An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường		
5.1	Biện pháp an toàn lao động	Có thuyết minh về biện pháp bảo đảm an toàn lao động tại công trường với nội dung phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có hoặc thuyết minh không rõ ràng, sơ sài về biện pháp bảo đảm an toàn lao động tại công trường.	Không đạt
5.2	Biện pháp phòng cháy chữa cháy	Có thuyết minh về biện pháp bảo đảm phòng cháy, chữa cháy tại công trường với nội dung phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có hoặc thuyết minh không rõ ràng, sơ sài về biện pháp bảo đảm phòng cháy, chữa cháy tại công trường.	Không đạt
5.3	Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường	Có thuyết minh về biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường trong quá trình thi công gói thầu với nội dung phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có thuyết minh về biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường trong quá trình thi công gói thầu hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5.4	Biện pháp bảo đảm an toàn trong mùa mưa bão	Có thuyết minh về biện pháp bảo đảm an toàn trong mùa mưa bão trong quá trình thi công gói thầu với nội dung phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có thuyết minh về biện pháp bảo đảm an toàn trong mùa mưa bão trong quá trình thi công gói thầu hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
6	Bảo hành		
6.1	Bảo hành: Thời gian bảo hành công trình.	Có đề xuất thời gian bảo hành ≥ 24 tháng.	Đạt
		Nhà thầu không có đề xuất về thời gian bảo hành công trình hoặc có đề xuất nhưng thời gian bảo hành không đáp ứng thời gian như đã nêu trên.	Không đạt
6.2	Sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót trong thời gian bảo hành	Có thuyết minh về trách nhiệm sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót trong thời gian bảo hành và đảm bảo thực hiện ngay trong vòng ≤ 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của chủ đầu tư	Đạt

Stt	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
7	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
7.1	<p>Uy tín trong việc tham gia dự thầu gói thầu xây lắp của nhà thầu</p> <p>Trường hợp nhà thầu liên danh: Từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu này</p> <p><i>Trường hợp nhà thầu cam kết không trung thực mà Chủ đầu tư, Chủ đầu tư và các bên liên quan phát hiện thì sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật về đấu thầu.</i></p>	<p>Nhà thầu có cam kết chưa từng vi phạm một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu;</p> <p>b) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định này;</p> <p>c) Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định này;</p> <p>d) Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng;</p> <p>đ) Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;</p> <p>e) Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu;</p> <p>g) Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng;</p> <p>h) Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu</p>	Đạt

Stt	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		<p>xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn;</p> <p>i) Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu để thực hiện gói thầu xây lắp, PC, phần xây lắp trong gói thầu EC theo cam kết trong đơn dự thầu đối với đấu thầu trong nước.</p> <p>- Đối với nhà thầu có hành vi vi phạm một trong các hành vi nêu trên, nhà thầu phải có văn bản nêu rõ hành vi vi phạm, và phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu đối với nhà thầu khác trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.</p> <p>- Trường hợp liên danh: Thành viên liên danh có hành vi vi phạm một trong các hành vi nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.</p>	
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
7.2	<p>Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng xây lắp của nhà thầu</p> <p>Trường hợp nhà thầu liên danh: Từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu này</p> <p><i>Trường hợp nhà thầu cam kết không trung thực mà bị Chủ đầu tư và các bên liên quan phát hiện thì sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật về đấu thầu</i></p>	<p>Nhà thầu có cam kết đối với các hợp đồng xây lắp đã thực hiện trong vòng 05 năm gần đây:</p> <p>+ Không bị chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu.</p> <p>+ Không bị phạt do vi phạm hợp đồng.</p> <p>+ Không bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu.</p> <p>+ Công trình không có các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng do lỗi của nhà thầu.</p>	Đạt
		Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
8	Các yếu tố khác		
	Nhà thầu phải có văn bản cam kết thực hiện 06 yêu	Nhà thầu có văn bản cam kết đầy đủ 06 yêu cầu	Đạt

Stt	Tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng	
	câu sau theo nội dung quy định tại Chương V, E-HSMT: 8.2.1. Kê khai thông tin các hợp đồng đang thực hiện; 8.2.2. Về thanh toán, tạm ứng; 8.2.3. Yêu cầu nhân sự, thiết bị; 8.2.4. Yêu cầu về tiến độ; 8.2.5. Yêu cầu về quản lý chất lượng; 8.2.6. Giá dự thầu và bảo đảm thực hiện hợp đồng;	Nhà thầu không có văn bản cam kết hoặc có văn bản cam kết thiếu 01 trong các yêu cầu hoặc có văn bản cam kết nhưng không thực hiện theo cam kết	Không đạt
Kết luận	a) Tất cả các tiêu chuẩn được xác định là đạt	Đạt	
	b) Không thuộc trường hợp (a)	Không đạt	

E-HSĐT được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn chi tiết 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, và 8 thì được đánh giá là không đạt yêu cầu kỹ thuật và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.